

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SH (2026) · Dùng cho HONDA SH (2026)

Sơ đồ online:

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-vach-may-trai-honda-shi-2026--EPCDOVD2026H0000123> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thông kê nhanh

|                                      |                                |                                  |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 36 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 36/36 | <b>Tổng giá trị:</b> 10,435,773đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (29/07/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026

|               |                     |
|---------------|---------------------|
| Mã EPC        | EPCDOVD2026H0000123 |
| Thương hiệu   | HONDA               |
| Dòng xe       | SH                  |
| Năm SX        | 2026                |
| Loại hệ thống | ENGINE              |
| Danh mục      | CATALOGUE SH (2026) |
| Số phụ tùng   | 36 chi tiết         |
| Tổng giá trị  | 10,435,773đ         |

Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (36 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                 | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Bạc cao su bắt động cơ 11103-K0J-N00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, VISION 110                                                                                  | 11103K0JN00 | 1  | 34,660đ    |
| 2 | Thân máy trái 11200-K0R-V40 HONDA SH 125                                                                                                                                     | 11200K0RV40 | 1  | 2,065,987đ |
| 2 | Thân máy trái 11200-K0R-V50 HONDA SH 125                                                                                                                                     | 11200K0RV50 | 1  | 2,108,284đ |
| 2 | Thân máy trái 11200-K0S-V60 HONDA SH 125                                                                                                                                     | 11200K0SV60 | 1  | 2,085,509đ |
| 2 | Thân máy trái 11200-K0S-V70 HONDA SH 125                                                                                                                                     | 11200K0SV70 | 1  | 2,085,509đ |
| 3 | Bạc cao su bắt giảm xóc 11203-K35-J00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                            | 11203K35J00 | 1  | 34,827đ    |
| 4 | Bạc lót chân chống chính 11205-GBC-300 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 | 11205GBC300 | 1  | 27,133đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|----------|
| 5  | Vòi phun dầu thân máy phải 11208-K40-F00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                   | <a href="#">11208K40F00</a> | 1  | 28,941đ  |
| 6  | Hộp xích dẫn động trục cam 11410-K0R-V00 HONDA SH 125, SH 150                                                                               | <a href="#">11410K0RV00</a> | 1  | 55,195đ  |
| 7  | Nắp che hộp xích 11412-K0R-V00 HONDA SH 125, SH 150                                                                                         | <a href="#">11412K0RV00</a> | 1  | 28,941đ  |
| 8  | Zích lờ piston 15201-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                               | <a href="#">15201K0RV00</a> | 1  | 74,443đ  |
| 9  | Nắp lọc dầu 15411-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                                  | <a href="#">15411K0RV00</a> | 1  | 34,366đ  |
| 10 | Lưới lọc dầu 15421-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                                 | <a href="#">15421K0RV00</a> | 1  | 34,860đ  |
| 11 | Lò xo lưới lọc dầu 15426-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                           | <a href="#">15426K0RV00</a> | 1  | 18,090đ  |
| 12 | Tấm bảo vệ cảm biến tốc độ 32112-K0R-V00 HONDA SH 125, SH 150                                                                               | <a href="#">32112K0RV00</a> | 1  | 50,780đ  |
| 13 | Bộ cảm biến tốc độ 37700-K0J-N01 HONDA SH 125, SH 150                                                                                       | <a href="#">37700K0JN01</a> | 1  | 218,111đ |
| 14 | Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                | <a href="#">83551376000</a> | 1  | 18,090đ  |
| 15 | Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 | <a href="#">90001KWR000</a> | 1  | 18,090đ  |
| 16 | Bu lông 6x16 90003-883-000 HONDA SH 125, SH 150                                                                                             | <a href="#">90003883000</a> | 1  | 61,819đ  |
| 17 | Bu lông 6x12 90003-K0J-N00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110                     | <a href="#">90003K0JN00</a> | 1  | 61,819đ  |
| 18 | Bu lông b thân xylanh 8x209.2 90032-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                | <a href="#">90032K0RV00</a> | 1  | 44,156đ  |
| 19 | Bu lông 12X15 90131-883-000 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, VISION                                                                 | <a href="#">90131883000</a> | 1  | 25,326đ  |
| 20 | Vòng đệm dầu 8MM 90495-MN5-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160              | <a href="#">90495MN5000</a> | 1  | 29,463đ  |
| 21 | Vòng bi 35x72x15 (NACHI) (Thái) 91002-K1N-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH MODE, VARIO 160                      | <a href="#">91002K1NV01</a> | 1  | 187,640đ |
| 21 | Vòng bi 35x72x15 (NACHI) (Thái) 91002-K40-F01 HONDA SH 125, SH 150                                                                          | <a href="#">91002K40F01</a> | 1  | 201,719đ |
| 22 | Vòng bi 6301 (china) (1 mặt chắn bụi) 91005-K2S-N01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, SH 125, VARIO 160, VISION 110                       | <a href="#">91005K2SN01</a> | 1  | 69,953đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                              | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 23 | Vòng bi 62/22 (china) 91005-KS4-003 HONDA SH 125, SH 150                                                                  | 91005KS4003  | 1  | 442,634đ |
| 24 | Vòng bi 6004 (NACHI) (Thái) 91016-KBB-901 HONDA SH 125, SH 150                                                            | 91016KBB901  | 1  | 64,151đ  |
| 25 | Phốt dầu 26X45X6 91202-K40-F01 HONDA SH 125, SH 150                                                                       | 91202K40F01  | 1  | 34,827đ  |
| 26 | Phốt dầu 22X32X6 91203-K40-F01 HONDA SH 125, SH 150                                                                       | 91203K40F01  | 1  | 34,827đ  |
| 27 | Phốt O 11.4X2.1 91303-K0J-N01 HONDA SH 125, SH 150                                                                        | 91303K0JN01  | 1  | 68,791đ  |
| 28 | Phốt O 31.2X2.4 91303-K0R-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160            | 91303K0RV01  | 1  | 21,708đ  |
| 29 | Phốt O 3.8x1.4 91305-K0J-N00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 | 91305K0JN00  | 1  | 25,326đ  |
| 30 | Đệm bu lông xả nhớt 12MM 94109-12000 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION                        | 9410912000   | 1  | 14,472đ  |
| 31 | Bu lông 6x16 95701-060-1600 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                            | 957010601600 | 1  | 10,854đ  |
| 32 | Bu lông 8X16 95701-080-1600 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                            | 957010801600 | 1  | 14,472đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng SH · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-vach-may-trai-honda-shi-2026--EPCDOVD2026H0000123> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026 (EPCDOVD2026H0000123). Truy cập ngày 29/07/2026, từ

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-vach-may-trai-honda-shi-2026--EPCDOVD2026H0000123>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026 (EPCDOVD2026H0000123)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-07-29, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-vach-may-trai-honda-shi-2026--EPCDOVD2026H0000123>. Truy cập 29/07/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY TRÁI HONDA SHi 2026 (EPCDOVD2026H0000123)." Cập nhật 2026-07-29. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-vach-may-trai-honda-shi-2026--EPCDOVD2026H0000123>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-19-20 VÁCH MÁY  
TRÁI HONDA SHi 2026 (EPCDOVD2026H0000123)

**Cập nhật lần cuối**

29/07/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.